

# NHỮNG ĐẶC ĐIỂM VÀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ CHỦ YẾU CỦA CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN NĂM 2006 VÀ TRIỂN VỌNG

*Ngô Thị Trinh\**

**T**rong Báo cáo “Triển vọng kinh tế thế giới” vừa được công bố, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) dựa trên cơ sở đánh giá chung về tình hình kinh tế thế giới đã nhận định, năm 2006 các nước đang phát triển ở khắp châu lục Á, Phi và Mỹ Latinh đã phát triển mặc dù tình hình thế giới có nhiều biến động, giá dầu mỏ tăng cao, nguy cơ lạm phát, mất cân bằng thương mại và đàm phán thương mại lâm vào bế tắc, nhiều thiên tai, dịch bệnh xảy ra. Xu hướng chung của các nước là vẫn tiếp tục phát triển kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, tham gia vào quá trình toàn cầu hóa, hội nhập vào nền kinh tế thế giới và khu vực. Những đặc điểm và xu hướng cơ bản của tình hình kinh tế chính trị các nước đang phát triển trong năm 2006 thể hiện ở các mặt sau:

## **I. TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CAO, ĐIỂN HÌNH LÀ CÁC NƯỚC KHU VỰC CHÂU Á**

Trên khắp châu Á, các nền kinh tế tham gia tích cực vào thị trường toàn cầu đang đem lại mức tăng trưởng. Sau cuộc khủng hoảng tài chính, châu Á đã hồi phục và tự tái thiết như là một khu vực năng động nhất và phát triển nhanh nhất trong nền kinh tế toàn cầu. Theo ADB, tăng trưởng kinh tế trung bình của các nước khu vực châu Á trong năm 2006 đạt

7,7% và sẽ giảm nhẹ dần xuống mức 7,1% trong năm 2007. Tăng trưởng GDP của các nền kinh tế đang phát triển nhất ở châu Á là trên 8,7%. Các nước công nghiệp châu Á mới nổi lên bao gồm các quốc gia đang phát triển như Trung Quốc, Việt Nam, Ấn Độ, Indônêxia, Malaixia, Philipin, Thái Lan, và 4 nền kinh tế mới công nghiệp hoá (NIE) là Hồng Kông, Hàn Quốc, Xingapo và Đài Loan trong năm nay đã cao hơn so với mức dự báo hồi tháng 4. Trong đó, Việt Nam được ví như là ngôi sao của Đông Nam Á về tăng trưởng kinh tế đạt mức 8,4%, đứng thứ 2 thế giới sau Trung Quốc 10,4%, cao hơn một chút so với mức tăng trưởng trung bình của các nước châu Á khác..

Theo Ngân hàng Thế giới (WB), năm 2006 là năm thứ 5 liên tiếp các nền kinh tế khu vực Đông Á có kết quả tăng trưởng kinh tế mạnh cùng mức độ giảm nghèo đáng kể, bất chấp những biến động thị trường tài chính toàn cầu. Số người ở khu vực Đông Á sống bằng hoặc dưới mức 2 USD/ngày đã giảm 37 triệu người, xuống mức 550 triệu (tương đương 29,3% số dân). Nếu đem so sánh thì thấy rằng chẳng có nơi nào trên trái đất này lại có những thị trường mở cửa và tự do thương mại thành công trong việc nâng đỡ người dân thoát khỏi đói nghèo và làm chuyển biến xã hội như châu Á. Bản báo cáo cũng lưu ý rằng Đông Á ngày càng trở thành khu vực có mức thu nhập trung bình và thêm đà phát triển như Việt Nam hiện

\* Viện Kinh tế và Chính Trị Thế giới

nay thì dự đoán vào năm 2010, 9/10 người dân Đông Á sẽ sống ở các nước có mức thu nhập trung bình. Nhiều người châu Âu đã cho rằng châu Á chính là tiêu biểu của toàn cầu hoá.

Kinh tế châu Á tiếp tục tăng tốc độ nhanh là nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ của Trung Quốc và Ấn Độ, hai quốc gia chiếm hơn 50% tổng GDP toàn khu vực. Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng quá nhanh là do tăng trưởng mạnh mẽ trong các lĩnh vực như đầu tư bất động sản, xuất khẩu và nhập khẩu đạt mức 10,4% và sẽ giảm dần độ nóng xuống 9,5% vào năm 2007. Kinh tế Ấn Độ tăng trưởng 8,3% trong năm 2006 và dự báo 7,3% trong năm 2007. Theo đánh giá của ADB, tăng trưởng kinh tế Ấn Độ tiếp tục được thúc đẩy nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ trong các lĩnh vực dịch vụ và sản xuất công nghiệp.

Ở Châu Mỹ Latinh, với mức lạm phát ở trong tầm kiểm soát, nền kinh tế của các nước Mỹ Latinh tăng trưởng ở mức 4,8% trong năm 2006 và 4,2% vào năm tới. Panama và Côxta Rica đang nổi lên như những nền kinh tế tăng trưởng cao đạt 8% và 7% là nhờ hiện đại hoá các loại hình dịch vụ, tập trung sản xuất công nông nghiệp và đa dạng hoá xuất khẩu. Braxin là nền kinh tế lớn nhất Nam Mỹ, tăng trưởng 3,5% và Mêhicô là 4% trong năm nay.

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cho biết các nền kinh tế của khu vực Trung Đông và Trung Á tăng trưởng mạnh ở mức 6% tới 7% trong năm 2006, cao hơn mức trung bình của thế giới và sẽ tiếp tục vào năm 2007, mặc dù có những khó khăn về vấn đề an ninh tại một số nước và sự sút giảm mới đây về giá bất động sản. IMF cho rằng, các vùng Trung Đông và Trung Á, đặc biệt Ả-rập Xê-út, Iran, Adecbaigian, Cadăcxtan và Côoet được hưởng lợi vì giá dầu tăng cao, môi trường kinh tế thuận lợi, các chính sách kinh tế tương đối tốt.

Tình hình lạm phát tại Trung Đông và Trung Á đã được bình ổn trong 6 tháng đầu năm 2006, so với mức trung bình 7,25% của năm 2005. IMF cũng cho rằng, tình trạng nợ của các nước Trung Đông và Trung Á, trừ Libăng, sẽ tiếp tục được cải thiện, song chính phủ các nước này cần tăng cường thực hiện các chính sách quản lý rủi ro và giảm thiểu nguy cơ bất ổn.

Kinh tế khu vực châu Phi tăng trưởng 5,4% trong năm 2006 và dự kiến 5,9% vào năm tới, trong đó có Nigiêria và Nam Phi đạt tăng trưởng 6%, các nước nam Xahara là 5,2%. Mặc dù tăng trưởng kinh tế khá cao nhưng châu Phi vẫn là nền kinh tế kém phát triển nhất thế giới. Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) vừa cho công bố Bản báo cáo về sự phát triển của nhân loại năm 2006. Theo bản báo cáo này, phần lớn các nước châu Phi vẫn nằm trong tình trạng kém phát triển, chiếm các vị trí cuối cùng trong danh sách xếp hạng của UNDP.

## II. THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ TIẾP TỤC LÀ ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG CỦA CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN

Ngày càng có nhiều nước đang phát triển nhận thức được vai trò quan trọng của thương mại quốc tế và sử dụng là một phương tiện để đạt được mức sống cao hơn và công ăn việc làm tốt hơn, tiêu biểu là Trung Quốc. Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết, tổng kim ngạch thương mại của nước này năm 2006 vượt hơn 1.700 tỷ USD Mỹ, tăng so với năm trước hơn 20%. Trong đó, xuất siêu khoảng 168 tỷ USD Mỹ. Cũng theo báo cáo này, thặng dư thương mại ở Trung Quốc sẽ tiếp tục tăng khoảng 15% vào năm 2007 với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt tới 2.000 tỷ USD Mỹ và sẽ còn tiếp diễn trong thời gian khá dài. Trung Quốc có khả năng vượt qua Đức, trở thành quốc gia có quy mô thương mại lớn thứ 2 thế giới, chỉ sau Mỹ vào năm 2007. Thặng dư thương mại gia tăng là nhân tố giúp cho dự trữ ngoại

tệ của Trung Quốc ngày một lớn. Với kết quả kỷ lục hơn 1.000 tỷ USD Mỹ, Trung Quốc tiếp tục giữ vững vị trí số 1 về dự trữ ngoại hối, Nhật Bản ở mức 860 tỷ USD, đứng thứ 2 trên thế giới. Trong khi đó dự trữ của Mỹ chưa bằng một phần mười của Trung Quốc.

Hệ thống thương mại đa phương của thế giới mang lại lợi ích cho hầu hết các quốc gia, vì hệ thống này đem lại cho tất cả các nước khả năng tiếp cận như nhau đối với thương mại tự do hơn. Tăng trưởng thương mại đã trở thành động lực kinh tế quan trọng đối với các nước đang phát triển. Khi vòng đàm phán Doha bắt đầu 5 năm trước, đại diện các nước đang phát triển đã nhấn mạnh việc cắt giảm trợ giá nông sản sẽ phải càng nhanh càng tốt và tiến trình này không thể chậm hơn 5 năm. Một số công trình nghiên cứu đã cho rằng những lợi ích thu được trên toàn cầu nhờ tự do hoá thương mại hoàn toàn có thể lên tới 300 tỷ USD Mỹ/năm, trong đó gần một nửa số này thuộc về Đông Á, và sẽ còn có thể được nhiều hơn nữa nếu tiếp tục tự do hoá cả trong lĩnh vực dịch vụ. Tại vòng đàm phán thương mại mới này, Ấn Độ, Braxin, Trung Quốc và Nam Phi là những nước đứng đầu nhóm nước đang phát triển trong WTO, gọi là nhóm G20, đại diện cho 65% dân số và 72% nông dân thế giới, đối trọng với các nước giàu như Mỹ, EU, Nhật Bản...

Năm 2006 các cuộc đối thoại trong khuôn khổ vòng Đoha lại tiếp tục rơi vào bế tắc khi các nước giàu muốn gấn việc cắt giảm trợ cấp nông nghiệp với việc cắt giảm thuế. Mỹ và EU tuyên bố sẽ cắt giảm 10% thuế, trong khi các nước đang phát triển phải cắt giảm 15%, đồng thời việc cắt giảm trợ cấp nông nghiệp cũng phải tương ứng với việc mở cửa thị trường dịch vụ. Các nước đang có sự mong muốn đẩy nhanh quá trình này nhưng càng đàm phán thì lại càng khó lòng đạt được một thoả thuận cuối cùng. Điều quan trọng hơn là các nước đang phát triển trong đó bao gồm

phần lớn các nước Đông Á đã thiệt thòi nhiều nhất khi vòng Đoha sụp đổ.

Trong bối cảnh vòng đàm phán Đoha bước vào thời kỳ hòa hoãn và chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch trở lại, phản ứng chung của các nước đang phát triển đối với những trở ngại trong hệ thống thương mại toàn cầu là việc ký kết các Hiệp định thương mại song phương và khu vực. Các hiệp định tự do thương mại song phương ký kết giữa các nước trong năm 2006 là: Hàn Quốc-Xingapo 2/2006, Trung Quốc - Pakixtan 11/2006, Malaixia - Mỹ 11/2006 Hàn Quốc- Mỹ 12/2006, Trung Quốc - Chilê, Nhật Bản - Philipin... Xu hướng mới này xuất hiện từ những năm trước và đang ngày càng gia tăng vì nó thuận lợi hơn nhiều so với buôn bán đa phương. Các nước tiếp tục theo đuổi những cách thức khác để thúc đẩy tự do hoá thương mại, trong đó hợp tác ASEAN và hợp tác khu vực Đông Á đã trở thành điểm sáng trong hợp tác kinh tế toàn cầu năm 2006.

Tại Hội nghị Bộ trưởng kinh tế và thương mại ASEAN diễn ra ngày 28/8/2006 tại Kuala Lämpua, Malaixia, các nước thành viên ASEAN đã đạt được dấu mốc mới trong tiến trình hợp tác khu vực bằng việc thống nhất thiết lập một thị trường chung của khối theo kiểu châu Âu vào năm 2015, sớm hơn 5 năm so với dự định ban đầu.

Trước đó, 6 nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) gồm Brunây, Indônexia, Malaixia, Philipin, Xingapo và Thái Lan tuyên bố sẽ bãi bỏ hàng rào thuế quan đối với 85% sản phẩm điện tử được buôn bán giữa các nước này với nhau vào tháng 1/2007, sớm hơn so với dự kiến khoảng ba năm. Sản phẩm điện tử chiếm tới 50% tổng giao dịch nội khối ASEAN và là một trong 12 khu vực kinh tế ưu tiên mà ASEAN có kế hoạch tự do hóa nhằm đưa ASEAN trở thành một cộng đồng kinh tế khu vực để thu hút đầu tư nước ngoài. Tổng thư ký ASEAN, Ong

Keng Yong, cho biết, sau khi xóa bỏ trở ngại đầu tiên về cắt giảm thuế quan đối với thương mại hàng hóa sau nhiều năm đàm phán, các nước ASEAN lại phải đối mặt với một thử thách nặng nề hơn là dỡ bỏ các hàng rào phi thuế quan và tự do hóa dòng chảy dịch vụ, đầu tư và lao động lành nghề trên toàn khu vực.

ASEAN cũng đạt được hiệu quả hơn trong đàm phán với các đối tác thương mại chủ chốt, đã ký một thỏa thuận với Mỹ về tạo điều kiện cho thương mại và đầu tư (TIFA), đồng thời nối lại đàm phán tự do thương mại với Ấn Độ sau nhiều tháng đình trệ. Khối này cũng đưa ra các kế hoạch thành lập các khu buôn bán tự do với Ôxtrâyliia và Niu Dilân vào giữa năm 2007, cũng như với Hàn Quốc vào năm 2012 và với Trung Quốc vào năm 2010.

Năm 2006 có một sự kiện nổi bật về hợp tác thúc đẩy thương mại châu Á đó là các nước đã tiến một bước gần hơn trong việc biến giấc mơ từ nhiều thập niên qua thành hiện thực, về việc kết nối châu lục bằng một hệ thống đường sắt. Tại hội nghị bộ trưởng thường niên về vấn đề giao thông vận tải do ủy ban kinh tế xã hội LHQ (UNESCAP) tổ chức tại Busan, Hàn Quốc, ngày 10/11/2006, 18 quốc gia, trong đó có Việt Nam đã ký vào Hiệp định liên chính phủ xây dựng mạng lưới đường sắt liên châu Á (TAR). Đây được xem là dự án nhằm thúc đẩy thương mại và giảm khoảng cách phát triển giữa các nước trong khu vực. Dự án con đường sắt liên châu Á sẽ được thi công trong giai đoạn nửa cuối năm 2007, xuất phát từ ý tưởng con đường tơ lụa trong lịch sử và được LHQ ủng hộ từ năm 1960. Tổng chiều dài của TAR là 81.000 km nối liền các thủ đô, cảng, các khu công nghiệp của 28 nước châu Á với châu Âu. Phía bắc của TAR là hệ thống đường sắt tại Nga và Trung Quốc, phía nam ở Malaixia, phía đông ở Hàn Quốc và phía tây ở Thổ Nhĩ Kỳ. TAR

cũng sẽ giúp ích rất nhiều cho 12 nước nước châu Á không có biển. Châu Á là nơi tập trung 60% dân số thế giới tạo ra sản lượng kinh tế chiếm 26% toàn cầu.

Theo UNCTAD (Diễn đàn Liên hiệp quốc về Thương mại và Phát triển), thời gian gần đây các nguồn đầu tư vào các nước đang phát triển đã gia tăng mạnh mẽ, đặc biệt là các nền kinh tế thị trường mới nổi lên trong năm 2006, thậm chí còn vượt cả mức kỷ lục của năm trước khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997. Ông Dato Timothy Ong, Chủ tịch Ủy ban Phát triển Kinh tế Brunây, cho biết, luồng vốn đầu tư toàn cầu năm nay dự kiến vượt 1.000 tỷ USD Mỹ và sẽ tăng trưởng ổn định, đạt mức 1.500 tỷ USD trong thời gian tới. Tuy nhiên, hiện nay sự phân phối FDI có nhiều chiều hướng khác nhau, không đồng đều. Trong 10 nước hàng đầu về thu hút FDI, Mỹ và Trung Quốc đã chiếm tới 1/3. Các nước đang phát triển cũng chiếm tới 60% nguồn vốn này, trong đó riêng Trung Quốc đã chiếm 17% (60-70 tỷ USD). Còn cả châu Phi cũng chỉ đạt được 30 tỷ, trong đó chủ yếu là vào Nam Phi. 10 nước ASEAN đã nhận đầu tư trực tiếp nước ngoài 38 tỷ USD trong năm 2005, vượt qua các mức đầu tư trước cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997-1998. Trong quý I/2006, đầu tư trực tiếp nước ngoài vào khu vực này đã lên tới 14 tỷ USD, tăng 90% so với cùng kỳ năm trước.

Đồng thời UNCTAD cũng nhận định rằng dòng vốn FDI chảy vào các nền kinh tế đang phát triển sẽ tiếp tục mạnh trong vài năm tới. Một trong những những căn cứ chủ yếu để nhiều chuyên gia và tổ chức nghiên cứu kinh tế có nhận định trên là do các công ty xuyên quốc gia đang nâng cao tỷ lệ chi cho nghiên cứu và phát triển (R&D) tới các nền kinh tế đang phát triển. Đây là một xu hướng mới trong tiến trình quốc tế hoá, bởi vì hiện nay nhiều nền kinh tế đang phát triển không chỉ là nơi có

nguồn lao động rẻ mà còn là nơi đào tạo ra các nguồn lao động lành nghề và công nghệ cao. Theo UNCTAD trong số các nền kinh tế đang phát triển có Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan, Xingapo và Việt Nam có môi trường đầu tư hấp dẫn và thu hút được nguồn vốn FDI lớn hàng đầu thế giới. Trên thực tế, do chi phí rẻ hơn nên nguồn vốn FDI trong nghiên cứu khoa học đã chảy ra khỏi châu Âu, Bắc Mỹ để sang các nước châu Á. Đầu tư FDI đã giúp cho các nước này xây dựng nền kinh tế tri thức.

Riêng Việt Nam, hiện FDI chiếm 30% sản lượng công nghiệp của Việt Nam, 50% giá trị xuất khẩu. Điều quan trọng là FDI đã giúp Việt Nam chuyển từ nền kinh tế nông nghiệp sang chế tạo và công nghiệp. Các nhà đầu tư cũng chuyển giao công nghệ, kỹ năng quản lý cho các DN Việt Nam. Theo Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ KH&ĐT), tính đến 11/2006, đã có 16/21 nền kinh tế thành viên APEC đầu tư vào Việt Nam với 5.681 dự án đầu tư còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký trên 41,7 tỷ USD, chiếm trên 73% tổng vốn đăng ký đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Trong số 16 nền kinh tế thành viên APEC có dự án đầu tư tại Việt Nam, dẫn đầu là Đài Loan với 1.542 dự án và tổng vốn đầu tư đạt 8,04 tỷ USD, chiếm 27% số dự án và 19,3% tổng vốn đầu tư. Tiếp theo là Xingapo với 447 dự án, tổng vốn đầu tư 8,03 tỷ USD; Nhật Bản có 723 dự án, tổng vốn đầu tư 7,1 tỷ USD.

Năm 2006 cũng ghi nhận một sự kiện mới là dòng đầu tư của Trung Đông đang chuyển hướng từ Mỹ và châu Âu về châu Á. Đây là hiện tượng giao dịch “Đông – Đông”, giữa Trung Đông với vùng Viễn Đông, gồm Trung Quốc, Nhật Bản, Đông Nam Á, Ấn Độ và Pakixtan.

Vì sao có sự chuyển hướng này? Nguyên nhân rõ ràng nhất là vấn đề chính trị. Sự can dự của Mỹ và phương Tây vào Irắc và những vấn đề Trung Đông khiến nhiều

nước trong khu vực, từ chỗ thân cận với Mỹ, bắt đầu cảm thấy chán nản. Nhưng nguyên nhân lớn nhất là Trung Đông và châu Á đều tìm thấy lợi ích khi bắt tay hợp tác với nhau. Nguồn dầu khí khổng lồ của Trung Đông có ý nghĩa quan trọng đối với các nền kinh tế đang nổi lên như Trung Quốc và Ấn Độ, cũng như những thị trường phát triển nhanh ở châu Á-Thái Bình Dương. Và nguồn vốn và khả năng thanh toán linh động của những quốc gia Trung Đông giàu có bởi tài nguyên dầu lửa này đã đem đến lợi nhuận nhanh chóng hơn so với đầu tư vào những trái phiếu chính phủ sinh lợi thấp của Mỹ. Các nhà quan sát cho rằng sắp tới sẽ có nhiều dòng chảy đầu tư hơn giữa hai khu vực, khi đã có nhiều thỏa thuận thương mại tự do giữa các nước thuộc vùng Vịnh và Hội đồng hợp tác vùng Vịnh với Trung Quốc, Ấn Độ và các quốc gia khác.

Những tín hiệu về sự hồi phục của nhiều nền kinh tế ở châu Á trong đó Trung Quốc thể hiện rõ hơn vai trò đầu tàu đối với sự tăng trưởng của kinh tế châu lục... đã là những căn cứ chính để nhiều chuyên gia và tổ chức nghiên cứu kinh tế dự báo rằng, trong vài ba năm tới, các thị trường chứng khoán (TTCK) ở châu Á sẽ thu hút được nhiều vốn hơn từ các nhà đầu tư chứng khoán quốc tế, đặc biệt là từ các quỹ đầu tư. Các cuộc thăm dò hàng tháng của Hãng tin Dow Jones cho thấy, trong 20 tháng qua, thì có tới 18 tháng các TTCK ở châu Á (trừ Nhật Bản) được các quỹ đầu tư quốc tế đánh giá là hấp dẫn hơn so với các khu vực khác. Hầu hết các nhà quản lý quỹ đều có chung nhận định là nền kinh tế Trung Quốc vốn đã và đang tăng trưởng với tốc độ cao và ổn định sẽ là đầu tàu kéo các nền kinh tế khác trong khu vực tăng trưởng, cho dù nền kinh tế Mỹ có hồi phục hay không. Viễn cảnh này càng khiến các TTCK ở châu Á tăng sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư quốc tế.

### III. CHIẾN LƯỢC MỚI CỦA CÁC NƯỚC TRONG CUỘC CẠNH TRANH TÌM KIẾM DẦU MỎ VÀ NGUYÊN LIỆU, CHỦ YẾU LÀ Ở CHÂU PHI

Trong báo cáo thường niên Triển vọng Năng lượng Thế giới (World Energy Outlook), Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) mới đây đã đưa ra cảnh báo rằng, thế giới đang đối mặt với 2 mối đe dọa song hành: không đủ nguồn cung năng lượng và môi trường thiên nhiên bị tàn phá nghiêm trọng do sử dụng quá nhiều năng lượng. Thời gian qua, giá dầu thô trên thị trường thế giới luôn luôn biến động và tăng cao, từ 60- 75 USD/thùng. Theo dự đoán của các chuyên gia kinh tế thế giới, giá dầu tiếp tục biến động và có thể tăng lên mức 100 USD/thùng mặc dù thực tế cho thấy giá dầu tăng hay giảm không hẳn phụ thuộc vào yếu tố cung - cầu mà còn do nhiều nguyên nhân khác, trong đó phải kể đến cuộc khủng hoảng xung quanh chương trình hạt nhân của Iran, bạo lực gia tăng tại Nigêria, lượng dự trữ của Mỹ giảm... và một số yếu tố chính trị-kinh tế khác.

Trong năm 2006, người ta đã ghi nhận một thực tế là có cuộc chạy đua tìm kiếm nguyên liệu và năng lượng trên toàn thế giới, đặc biệt là nhằm vào châu Phi. Không những có vị trí an ninh chiến lược, châu Phi giờ đây còn là một thị trường lớn, gồm 54 quốc gia, phần lớn trong số đó đang bước vào nền kinh tế thị trường năng động. Nhiều cường quốc thế giới xem đây là "thị trường của tương lai" và lục địa này đang nổi lên như một địa chỉ của những hoạt động ngoại giao nóng bỏng, tranh giành ảnh hưởng chính trị, kinh tế giữa các cường quốc.

Hiện nay, các nước châu Phi chiếm 10,2% sản lượng và 7,3% trữ lượng dầu mỏ thế giới. Nigêria, nước sản xuất dầu mỏ đứng đầu của lục địa, đứng thứ 11 và Libi thứ 16 trên bảng xếp hạng toàn cầu về sản lượng, song hai nước này lại đứng thứ 7 và thứ 10 về xuất khẩu. Có nghĩa là các nước

này xuất khẩu ra ngoài nhiều hơn tiêu dùng tại chỗ, một điều mà các nước nhập khẩu nhiều dầu hết sức quan tâm.

Có 2 lý do chủ yếu gây ra sự bùng nổ vàng đen ở lục địa châu Phi. *Thứ nhất*, theo các nhà kinh tế, giá dầu mỏ không ngừng tăng cao, các công ty vẫn tiếp tục tìm kiếm các mỏ dầu mới dù rằng chi phí thăm dò khai thác ban đầu cao nhưng trong tương lai vẫn sẽ cho lãi lớn. Dầu mỏ dồi dào quả là món quà trời ban cho các nước châu Phi đang đứng trước vô vàn khó khăn về kinh tế, xã hội và cũng là một nguồn lực giúp những nước này tăng thêm trọng lượng tại các cuộc đàm phán quốc tế. *Thứ hai*, các nước tiêu thụ nhiều dầu mỏ nhất không thể không đổ xô tới những vùng đất mới nhằm tìm kiếm thêm nguồn dầu góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Đứng đầu là Mỹ, nước tiêu thụ đến 1/4 sản lượng dầu mỏ toàn thế giới. Tiếp đến là Trung Quốc, với nền kinh tế phát triển nóng. Do nhu cầu năng lượng tăng vọt để đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tăng trưởng nhanh, Trung Quốc đang phải đi khắp nơi trên thế giới để ký kết các hợp đồng mua dầu mỏ từ Iran cho tới Xu Đăng và Angôla. Trong cuộc chạy đua nhằm đảm bảo các nguồn năng lượng cho tương lai, Trung Quốc sẵn sàng giao dịch với mọi quốc gia và trả giá cao nhất.

Ngày 4/11/2006, phiên họp cấp cao giữa Trung Quốc và 48 nước châu Phi đã khai mạc tại Bắc Kinh thông qua kế hoạch hành động nhằm thúc đẩy các chương trình hợp tác giữa Trung Quốc và châu Phi từ năm 2007 tới năm 2009 trong khuôn khổ Diễn đàn hợp tác kinh tế Trung Quốc - châu Phi (FOCAC). Trung Quốc rất quan tâm hợp tác với châu Phi trong lĩnh vực khai thác dầu khí và khoáng sản. Hiện nay, Trung Quốc đã đầu tư 15 tỷ USD vào các dự án khai thác dầu ở châu Phi, đưa châu Phi thành đối tác dầu khí lớn của Trung Quốc.

Hàn Quốc cũng như vậy. Từ ngày 7-9/11/2006 lần đầu tiên tại Seoul đã diễn ra Diễn đàn Hàn Quốc - châu Phi được tổ chức với sự tham gia của 25 nước với mục đích thiết lập các mối quan hệ kinh tế thông qua chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế của Hàn Quốc và tài nguyên và năng lượng châu Phi. Hiện nay, Hàn Quốc đang tăng cường nỗ lực thắt chặt quan hệ với châu Phi nhằm đa dạng hóa nguồn tài nguyên thiên nhiên cho quốc gia và nhằm giảm phụ thuộc nhập khẩu dầu thô từ Trung Đông. Ngoài ra châu Phi còn chiếm khoảng 75% sản lượng coban và một nửa sản lượng kim cương trên thế giới. Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) đã đề xuất tăng tài trợ cho châu Phi từ 9% ngân sách của tổ chức trong năm 2006 lên 20% vào năm 2009.

Trong bối cảnh đó, các nước EU cũng rất quan tâm đến châu Phi. Vừa qua, Hội đồng về Các vấn đề chung và Quan hệ đối ngoại của Liên minh Châu Âu (EU) đã thông qua chiến lược vì châu Phi, mở ra một thời kỳ mới hứa hẹn những bước tiến quan trọng trong quan hệ hợp tác giữa hai châu lục Âu-Phi. Các chiến lược này bao gồm: Hợp tác Âu-Phi xây dựng cơ sở hạ tầng và các mạng lưới hợp nhất hệ thống điện trong châu lục làm cơ sở cho việc hội nhập khu vực; tiến hành đổi mới cơ chế lãnh đạo; tổ chức Diễn đàn thương mại Âu-Phi; tiến hành chương trình hợp tác đào tạo đại học, trao đổi sinh viên giữa hai châu lục... Theo đánh giá của Ủy ban Châu Âu (EC), chiến lược dài hạn này sẽ là một yếu tố kích hoạt và thúc đẩy sự phát triển bền vững của mối quan hệ giữa hai châu lục, được coi là một hình mẫu đối thoại mới giữa EU và châu Phi; thể hiện mối quan tâm ưu tiên của cộng đồng quốc tế dành cho châu Phi. EU sẽ tiến hành các cuộc thảo luận với các quốc gia châu Phi và các tổ chức hữu quan, nhằm cụ thể hóa chiến lược này thành các dự án thiết thực, góp phần tăng cường sự ổn định, thúc đẩy

tăng trưởng kinh tế và giảm đói nghèo ở lục địa Đen này.

Tiếp sau đó, EC và Ngân hàng Đầu tư Châu Âu đã thông báo quyết định thành lập Quỹ châu Âu tài trợ cho việc phát triển các hệ thống cơ sở hạ tầng ở châu Phi. Theo thông báo này, trong giai đoạn 2006-2007, EC sẽ đóng góp khoảng 60 triệu Euro để ưu tiên xây dựng các dự án nhà máy thủy điện chung giữa 3 nước Xênegan, Môritani và Mali; thiết lập mạng lưới điện giữa Môđambich và Malauy...

Ngày 23/1/2006, chính phủ Đan Mạch tuyên bố xóa nợ cho 8 nước nghèo nhất ở châu Phi gồm Nigiêria, Xu Đăng, Kênia, Ăngôla, Libêria, Xômali... với tổng số tiền là 576 triệu đôla. Ngày 8/2, EC đã quyết định dành khoản trợ cấp bổ sung trị giá 5 triệu Euro để cứu trợ khẩn cấp cho các nước Kênia, Xômali và Êtiôpi bị hạn hán nghiêm trọng. Tiếp đến tại hội nghị Bruxen (Bỉ), Anh đã cam kết viện trợ nhân đạo khẩn cấp 60 triệu Bảng cho CHDC Côngô nhằm giúp quốc gia Trung Phi này giảm tỷ lệ đói nghèo, bệnh tật cũng như chấm dứt các cuộc xung đột ở miền bắc và miền đông. Ngày 5/3/2006, Cơ quan Phát triển Quốc tế (DFID) của Anh cũng cam kết viện trợ 120 triệu Bảng (khoảng 210 triệu USD) cho Gana trong 3 năm tới, để giúp quốc gia châu Phi này phát triển cơ sở hạ tầng, cải thiện hệ thống y tế, giáo dục và cung cấp nước sạch.

Trước cuộc đua nhằm tranh giành ảnh hưởng tại châu Phi, Nga cũng không bỏ qua. Tổng thống Putin đã từng tuyên bố: "Một phần quan trọng trong chính sách đối ngoại của Nga là phát triển đối thoại chính trị và hợp tác cùng có lợi với các nước châu Phi trên các lĩnh vực thương mại, kinh tế, khoa học, công nghệ và văn hóa". Trong chuyến thăm Angiêri tháng 3/2006, Tổng thống Nga V.Putin đã nhất trí xóa khoản nợ trị giá 4,7 tỷ USD cho

Angiêri, tương đương 1/4 số nợ nước ngoài của nước này. Các hợp đồng vũ khí mà Angiêri ký với Nga, tổng cộng khoảng 7,5 tỷ USD là bằng chứng đánh dấu rõ ràng sự khôi phục quan hệ đối tác truyền thống của Angiêri với Nga kể từ khi Liên Xô sụp đổ và dự báo chiến dịch tái triển khai địa-chiến lược của Nga tại khu vực Maghreb nói riêng và thế giới Ả-rập Hồi giáo nói chung. Đầu tháng 9/2006 vừa qua, Tổng thống Nga V.Putin đã thăm Nam Phi. Thông qua quan hệ với Nam Phi, quốc gia có nền kinh tế lớn nhất có vai trò chính trị quan trọng tại châu Phi, Nga hy vọng sẽ mở ra nhiều cơ hội hợp tác với Lục địa đen. Trong chuyến thăm được đánh giá là lịch sử này, Nga cam kết sẽ giúp đỡ Nam Phi trong một loạt vấn đề như y tế, giáo dục, thông tin liên lạc... Hai bên đã ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác song phương, tiến hành bàn bạc một loạt vấn đề cụ thể, chủ yếu liên quan đến lĩnh vực kinh tế, thương mại. Có thể nói, Nga đang từng bước tăng cường ảnh hưởng ở châu Phi với tư cách là một cường quốc thế giới. Việc tăng cường phát triển quan hệ hợp tác toàn diện nay phù hợp với lợi ích của cả hai bên.

#### IV. VAI TRÒ CHÍNH TRỊ CỦA CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN GIA TĂNG TRÊN TRƯỜNG QUỐC TẾ

Năm 2006 đã ghi nhận những tiến bộ kinh tế đã tác động tới vai trò chính trị và quyền lực của các nước đang phát triển. Nền kinh tế của các nước mới công nghiệp hóa hiện nay đang tăng trưởng nhanh hơn nhiều so với nền kinh tế của các nước OECD. Châu Á đã trở thành địa chỉ hấp dẫn nhất thế giới về đầu tư nước ngoài, châu Phi là kho dự trữ năng lượng, nguyên liệu đang thu hút các nhà đầu tư quốc tế, còn châu Mỹ Latinh đang đổi mới về chính trị nhưng vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng nhanh trong mấy năm qua. Theo đó các nước đang phát triển đã đóng vai trò ngày càng quan trọng trên thị trường toàn cầu, địa vị chính trị của các nước đang phát triển ngày càng lên cao.

Tại Hội nghị của các nhà hoạch định chính sách của Ngân hàng Thế giới (WB) và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) tháng 9/2005, nhóm G-24 đại diện cho các nước đang phát triển đã lên tiếng đòi quyền lớn hơn trong tiến trình hoạch định chính sách của hai tổ chức lớn nhất thế giới này. Trong nhiều năm qua, cơ chế của các tổ chức này bị chỉ trích là cứng nhắc, thiếu dân chủ và không phản ánh được sự tăng trưởng của những nền kinh tế đang phát triển. Tuyên bố của nhóm G-24 đã nhấn mạnh quyền đại diện hiện nay không cân xứng của các nước đang phát triển, tiếp tục làm tổn hại đến uy tín và tính hợp pháp của WTO và IMF. Vì vậy hai tổ chức này cần phải tìm ra một công thức mới phản ánh chính xác qui mô kinh tế của các nước đang phát triển trong nền kinh tế thế giới, đặc biệt các nền kinh tế tiêu biểu như Braxin, Trung Quốc và Ấn Độ, đã đạt được mức tăng trưởng vượt bậc.

Ngày 18/9/2006, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã bỏ phiếu ủng hộ kế hoạch trao thêm quyền biểu quyết cho Trung Quốc, Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ và Mehicô, nhằm phản ánh đúng ảnh hưởng ngày càng lớn của nền kinh tế các quốc gia này đối với kinh tế toàn cầu. Theo kế hoạch mới, phần biểu quyết của Trung Quốc sẽ được tăng từ mức 2,93% hiện nay, lên 3,65%; Hàn Quốc tăng lên 1,329%; Mehicô lên 1,431% và Thổ Nhĩ Kỳ lên 0,548%. Động thái trên là một phần của một kế hoạch hai giai đoạn nhằm mục đích tăng cường độ tin cậy của IMF. Quyền biểu quyết trong IMF là một vấn đề rất quan trọng bởi vì điều này ảnh hưởng đến tiếng nói của các nước trong những quyết định của tổ chức này, cũng như khoản tiền mà các nước đó được vay từ IMF. Trong giai đoạn hai, IMF sẽ cải tổ cơ chế bỏ phiếu của tất cả thành viên trong vòng hai năm để dành cho các nước đang phát triển tiếng nói lớn hơn. Với chương trình cải tổ của IMF, một sự chuyển đổi trong cân bằng quyền lực nền kinh tế toàn cầu sẽ xảy ra.

Trong khi đó tại Ngân hàng Thế giới (WB), bộ trưởng Tài chính các nước đã bỏ phiếu thông qua chiến lược mới đã được sửa đổi của WB về việc chống tham nhũng ở các nước đang phát triển. Theo kế hoạch mới, đại diện các thành viên trong ban lãnh đạo WB sẽ giám sát quá trình thực hiện kế hoạch chống tham nhũng nhằm đảm bảo WB sẽ không chi phối các quyết định trong vấn đề này, đồng thời đảm bảo duy trì nguồn viện trợ dành cho các nước nghèo. Trước đó, các nhà phân tích kinh tế quốc tế cho rằng WB quá “cứng nhắc” khi từ chối viện trợ cho các nước không đủ tiêu chuẩn chống tham nhũng theo như quy định do WB áp đặt.

Trên bàn cờ ngoại giao quốc tế, cùng với sự vươn lên về kinh tế, các nước đang phát triển đã dần dần có được quyền lực thể hiện quan điểm về các vấn đề toàn cầu như vấn đề hạt nhân của CHDCND Triều Tiên, Iran, trong các cuộc đàm phán thương mại và hội nghị lớn như APEC.... Ngoài các tổ chức tài chính toàn cầu như WB, IMF, các nước đang phát triển còn đạt được vị trí lãnh đạo trong các tổ chức quốc tế như Liên Hiệp quốc, WTO, WHO, APEC...

Có nhiều sự kiện trong năm 2006 cho thấy vai trò chính trị ngày càng tăng của châu Phi trên trường quốc tế. Trong công cuộc cải tổ Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (HDBA LHQ), châu Phi được coi là châu lục nắm giữ chìa khóa. Thật vậy, với 54 thành viên, nhóm các nước châu Phi đã lớn thứ 2 sau nhóm các nước châu á (54 thành viên) và có tiếng nói quan trọng tại các diễn đàn của LHQ. Trong cuộc bầu cử các thành viên Hội đồng Nhân quyền mới của LHQ, các nước châu Phi cũng giành được số phiếu bầu cao nhất tại Đại hội đồng LHQ gồm 191 thành viên. Việc châu Phi ngày càng khẳng định sức mạnh tập thể tại LHQ đã khiến nhiều nhà phân tích cho rằng, nếu có một siêu nhà nước châu Phi với nền tảng các chính sách kinh tế,

an ninh và đối ngoại chung, châu lục này sẽ phát huy tối đa sức mạnh của mình và họ có thể sánh ngang với các đối tác khác trên trường quốc tế.

Trong việc bầu người kế nhiệm Tổng Thư ký LHQ Côphi Annan, các nước châu Phi cũng đã khẳng định sự nhất trí tập thể rằng Tổng thư ký LHQ mới (bắt đầu nhiệm kỳ từ 1/1/2007) phải là một người châu á. Sự đoàn kết và vai trò quan trọng của châu Phi là một trong những nhân tố khiến nhiều cường quốc, trong đó có Mỹ, từ chỗ không ủng hộ nhưng cuối cùng đã phải đồng ý rằng: Đã đến lúc người châu á tiếp quản quyền đại diện cho cộng đồng quốc tế. Thật vậy, tháng 11/2006 Ngoại trưởng Hàn Quốc Ban Ki-Moon đã chính thức được Đại hội đồng LHQ bầu làm Tổng thư ký LHQ. Ông là người châu á đầu tiên đứng đầu LHQ kể từ năm 1971.

Còn ở châu Mỹ Latinh năm 2006 cũng ghi nhận một sự biến động lớn về chính trị. Điểm lại khoảng thời gian từ tháng 11/2005 đến cuối năm 2006, tổng cộng có 12 cuộc bầu cử Tổng thống trong khu vực Mỹ Latinh, trong đó có 7 nước đông dân nhất (Braxin, Mehicô, Côlômbia, Peru, Vêneduêla, Chilê và Ecuado). Chuỗi bầu cử này kết thúc vào ngày 3/12 tại Vêneduêla, nơi có Tổng thống Chavez, người luôn cùng với Chủ tịch Cuba Fidel Castro tìm mọi cách giương cao ngọn đuốc cánh tả ở khu vực châu Mỹ Latinh. Với chiến thắng của ông Daniel Ortega, sự gia tăng vai trò của phong trào cánh tả đã được khẳng định qua các cuộc bầu cử ở Achentina, Vêneduêla, Chilê, Uruguay, Bôlivia và Braxin. Đầu tư giải quyết các vấn đề xã hội và cộng đồng được xem là những ưu tiên hàng đầu của các đảng cánh tả. Một thực tiễn không thể phủ nhận đó là những chuyển biến tích cực, xu thế hòa bình, ổn định chính trị ngày càng đi lên ở Mỹ Latinh, đồng thời cũng phản ánh tiến trình dân chủ hóa sâu sắc ở khu vực này làm giảm những bất công xã hội,

nâng cao mức sống. Với xu hướng này, các nước Mỹ Latinh đang xích lại gần nhau, liên kết kinh tế, xóa bỏ dần dần sự phụ thuộc tài chính vào các hệ thống tư bản do Mỹ kiểm soát.

Theo các nhà quan sát, Mỹ Latinh đang hướng về một cánh tả hiện đại trong bối cảnh chính trị khu vực phức tạp. Những biến đổi trên chính trường Mỹ Latinh thời gian qua cho thấy đông đảo tầng lớp nhân dân lao động đang đòi hỏi nhà nước phải có những giải pháp mạnh mẽ, triệt để hơn trong công cuộc xóa đói giảm nghèo. Vì vậy, trong các cuộc tranh cử, các ứng cử viên không còn nhắc đến nhiều chuyện đấu tranh cách mạng chung chung, mà những vấn đề ưu tiên nhất của họ giờ đây là giải quyết các vấn đề xã hội, bảo hiểm trong lĩnh vực tư nhân, đầu tư nước ngoài, phát triển quan hệ với bên ngoài tốt nhất. Mặc dù còn nhiều khó khăn phải vượt qua nhưng trong bối cảnh thế giới phức tạp như hiện nay, những chuyển biến tích cực ở Mỹ Latinh rất đáng ghi nhận, góp phần làm thay đổi tương quan lực lượng ở châu lục này.

*Nói tóm lại*, năm 2006 kinh tế các nước đang phát triển đạt được tốc độ tăng trưởng cao và mức sống đã được cải thiện lên rất nhiều mặc dù có một số khó khăn. Rào cản cơ bản cho sự tăng trưởng là giá dầu cao và biến động đã đặt gánh nặng cho cân cân thanh toán và năng lực tài chính, góp phần làm tăng sức ép lạm phát đối với các nền kinh tế nhập khẩu dầu lửa. Hầu hết các nước này đã dùng các biện pháp khác nhau để vượt qua các khó khăn, cải cách nền kinh tế bên trong, tiếp tục đẩy mạnh thương mại, đầu tư và hội nhập tài chính. Ngược lại, các nước xuất khẩu dầu lửa đã có thu nhập cao, từ đó thanh toán được các khoản nợ nước ngoài, thúc đẩy tiêu dùng trong nước, tăng đầu tư và phát triển các ngành kinh tế khác. Dự báo các mối lo ngại lớn đối với kinh tế thế giới trong năm 2007 vẫn đang ở phía

trước, đó là: sự biến động thất thường và cao của giá dầu; sự siết chặt các điều kiện thị trường tài chính; sự mất cân đối của kinh tế toàn cầu ngày càng tăng và nguy cơ lan rộng của các loại dịch bệnh và dịch cúm gia cầm. Đối với các nước đang phát triển ngoài các thách thức trên còn có các vấn đề nổi bật được bàn nhiều đến trong năm 2006 là sự trì trệ của vòng đàm phán thương mại Đôha, nạn tham nhũng, tình trạng kham hiểm nguyên liệu và nạn đói... đó vừa là những khó khăn tiềm tàng vừa là thách thức.

Tuy nhiên, nhìn về phía trước cũng cần nhận thấy rằng đã có những tín hiệu tích cực, tiên đoán cho sự tăng trưởng và phát triển vững chắc, trong đó bao gồm sự linh hoạt của cải cách kinh tế trong nước, sự chuyển hướng chính sách đối ngoại hướng ra bên ngoài cũng như những thay đổi đúng đắn và được cân nhắc kỹ lưỡng trong chính sách chiến lược dài hạn của mỗi quốc gia. Tất cả những sự phát triển này sẽ giúp cho các nước đang phát triển thích nghi tốt hơn trong những điều kiện môi trường mới.

### Tài liệu tham khảo

- 1- *Kinh tế Đông Á tăng trưởng vững chắc chống lại sự suy sụp kinh tế toàn cầu*, Báo cáo Ngân hàng thế giới (WB) 14/11/2006.
- 2- *FDI chuyển sang các nước đang phát triển*. Báo Đầu tư 5/10 2005.
- 3- *Nhóm G20 lạc quan về kinh tế thế giới*, Thời báo kinh tế Việt Nam 20/11/2006.
- 4- *World Economic Outlook 2006*, Financial Systems and Economic Cycles, September 2006, International Monetary Fund (IMF).
- 5- Website Thời báo Kinh tế, Báo Đầu tư, Báo Nhân dân, Quốc tế...
- 6- Các tạp chí Ngoại thương, Thời báo Tài chính, Thương mại... năm 2006.
- 7- Các bản tin Thông tấn xã Việt Nam năm 2006.